

Bản án số: **11**/2021/HS-ST

Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa, và Thông báo thay đổi thời gian xét xử đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Tô Văn B**, sinh năm 1974, Nơi cư trú: Khu Dân cư L, phường A, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn P, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị N(đã chết); có vợ Nguyễn Thị Y và có hai con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Năm 2004, Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Đánh bạc” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ/XPVPHC ngày 20 tháng 8 năm 2004. Ngày 20/8/2004, Tô Văn B đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1964, Nơi cư trú: KDC T, phường A, thị xã K, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M(đã chết) và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1940; có chồng Nguyễn Văn B1(đã

chết) và có hai con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thường hàng ngày, Tô Văn B đã đứng ra làm chủ đề. Ngày 01/7/2020 B còn đến quán CàFê Trung Nguyên của Nguyễn Thị T có địa chỉ tại khu dân cư T1- phường A1, thị xã K, tỉnh H uồng nước, tại đây B nói với T nếu ghi số lô, số đề cho B thì sẽ được hưởng tiền hoa hồng, cụ thể là 5% trên tổng số tiền lô, 17 % trên tổng số tiền đề, lô xiên, ba càng ghi được, T đồng ý. B và T quy định hàng ngày T ghi các số đề, số lô cho các đối tượng đánh bạc sau đó tập hợp vào 1 tờ giấy gọi là bảng đề đến cuối giờ chiều (trước 18 giờ 15 phút) chụp ảnh bảng đề gửi cho B qua zalo, B sẽ nhắn lại nội dung “Ok”, T tự trả cho người thắng lô, đề hôm sau thanh toán với B. Hình thức đánh đề là người chơi đánh theo 2 số hoặc 3 số cuối của giải đặc biệt, đánh số lô là đánh theo 2 số cuối của tất cả các giải, còn đánh lô xiên là đánh 2,3 cặp số theo 2,3 số cuối của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải 7 của kết quả xổ số Miền Bắc mở thường hàng ngày. Tỷ lệ thắng thua với số đề 2 số là nếu người mua thắng thì sẽ được hưởng 80 lần, với số đề 3 số sẽ được hưởng 400 lần, lô xiên 2 hưởng gấp 12 lần, xiên 3 gấp 42 lần, số lô thường sẽ được hưởng gấp 3,5 lần số tiền đã mua, còn nếu người mua số đề, số lô thua thì sẽ bị mất số tiền đã mua. Ngày 03/7/2020, một số đối tượng không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ đến quán CàFê mua của T 05 số lô 11,44,99,18,81 với tổng số tiền là 3.300.000 đồng, 2 cặp lô xiên 2 số(11,44) và (44,99) với tổng số tiền là 400.000 đồng, 10 số đề chập 2 số 00, 11,22,33,44,55,66,77,88,99 với tổng số tiền là 50.000 đồng, 04 số đề chập 2 số 99,44,77,11 với tổng số tiền là 350.000 đồng, 10 số đề 2 số 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49 với tổng số tiền là 500.000 đồng, 02 số đề 2 số 78,87 với tổng số tiền là 200.000 đồng; 10 số đề 2 số đầu 4, 10 số đề 2 số đầu 5, 10 số đề 2 số đầu 6, 10 số đề 2 số đầu 7, 10 số đề 2 số đầu 8, 10 số đề 2 số đầu 9 với tổng số tiền 1.800.000 đồng; số đề 2 số 12,13 với tổng số tiền là 200.000 đồng, số ba càng 099 với số tiền 50.000 đồng.

Ngày 03/7/2020, một số đối tượng không quen biết họ tên, tuổi, địa chỉ đến nhà B mua của B 08 số đề 2 số 18,81,09,36,36,01,10,08 với tổng số tiền 310.000 đồng, 02 số lô 2 số 45,54 với tổng số tiền 600.000 đồng, 02 số đề 3 số 909, 401 với tổng số tiền 30.000 đồng. Tổng số tiền B bán số lô, số đề được 940.000 đồng.

Đến 18 giờ cùng ngày, T ghi số lô, số đề của người chơi vào bảng đề và sử dụng điện thoại di động SamSung Galaxy 30S màu đen chụp ảnh gửi số liệu ghi được qua zalo “Sady” của T đến zalo “Tovanba” của B. Sau khi nhận được tin

nhắn của T thì B nhắn lại với nội dung “Ok” để xác nhận việc đồng ý, đồng thời B gửi số liệu T vừa gửi qua zalo “Bảo yên” của B để lưu giữ. Ngay sau đó B xóa hết tin nhắn do T gửi đến trong zalo “Tovanba” của B. Tổng số tiền các số lô, số đề T chuyển cho B là 7.300.000 đồng, T được hưởng 845.000 đồng tiền hoa hồng. Đến 18 giờ 10 phút cùng ngày, T vừa gửi tin nhắn bảng đề qua zalo cho B xong thì tổ công tác Công an thị xã K kiểm tra phát hiện thu giữ của T 01 tờ giấy có kích thước (175 x 250)mm có ghi các số tự nhiên khác nhau (số lô, số đề), 01 điện thoại di động SamSung Galaxy 30S màu đen có lắp sim 1 số 0911510774 và sim 2 số 0379005952. Quản lý của T số tiền 650.000 đồng tiền bán số lô, số đề.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an Quản lý của Tô Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung loại A50s màu đen có lắp 2 sim số 0983117935, số 0766466004 và 01 điện thoại nhãn hiệu ViVo loại 1901 có lắp 2 sim số 0877302255, số 0382469666 đã dùng để nhận bảng lô đề của Nguyễn Thị T và lưu các số lô, số đề của các đối tượng đánh bạc ngày 03/7/2020.

Quá trình điều tra, các bị cáo Tô Văn B và Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT - VKSKM ngày 30/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, truy tố Tô Văn B, Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo B khai, do tình hình dịch bệnh, bị cáo không có việc làm, không có thu nhập; bố đẻ của bị cáo bị mắc bệnh hiểm nghèo(*ung thư phổi*) dẫn đến kinh tế gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn nên bị cáo đã nảy sinh ý định phạm tội, mẹ bị cáo đã mất, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có trách nhiệm chăm sóc bố bị bệnh. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo.

- Đại diện VKSND thị xã K giữ nguyên Quyết định đã truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Văn B, Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; khoản 3 Điều 321; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn B; điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- Đề nghị áp dụng: khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Tô Văn B; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Đề nghị xử phạt: Bị cáo Tô Văn B từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Tô Văn B cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 07 đến 10 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% đến 15% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung vào Công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo B từ 10 triệu đến 15 triệu đồng, sung vào công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo B 940.000đồng tiền bị cáo phạm tội mà có. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo T giao nộp 6.650.000đồng tiền bị cáo ghi lô, đề. Tịch thu của bị cáo T số tiền 7.300.000đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Văn B khai nhận có hành vi nhờ Nguyễn Thị T ghi số lô, số đề cho B, thừa nhận vào ngày 03/7/2020, T bắt đầu ghi số lô, số đề, sau đó tổng hợp lại rồi chuyển bảng lô, đề vào tài khoản Zalo của bị cáo. Tổng số tiền bảng lô, đề T đã ghi được là 7.300.000đồng. Ngoài ra, bị cáo B còn khai nhận, ngày 03/7/2020, bị cáo còn trực T ghi số lô, số đề cho người chơi(không xác định được tên tuổi địa chỉ) số tiền 940.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi giúp Tô Văn B ghi lô, đề với mục đích để kiếm lời. Thừa nhận, vào ngày 03/7/2020 bị cáo đã trực T ghi số lô, số đề cho một số người không quen biết, sau đó chuyển bảng lô, đề cho Tô Văn B bằng cách chụp bảng lô, đề rồi gửi cho Tô Văn B qua tài khoản Zalo của B. Tổng số tiền lô, đề bị cáo ghi trong ngày 03/7/2020 là 7.300.000đồng.

Theo Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số điều của Bộ luật hình sự: tại điểm b mục 4; mục 5.2 Điều 1 hướng dẫn xác định: Số tiền bị cáo Tô Văn B sử dụng để đánh bạc là 8.240.000đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản vụ việc, tang vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày, ngày 03/7/2020 Tô Văn B thông qua Nguyễn Thị T để thực hiện việc ghi số lô, số đề với tổng số tiền bảng lô, đề bị cáo T đã ghi được và chuyển cho Tô Văn B là 7.300.000đồng. Ngoài ra, trong ngày 03/7/2020 bị cáo B còn trực T ghi số lô, số đề của một số người không quen biết với số tiền 940.000đồng. Số tiền bị cáo Tô Văn B sử dụng để đánh bạc là 8.240.000đồng, sau khi chi trả % hoa hồng cho bị cáo T, số tiền bị cáo B thu lợi từ việc đánh bạc là 7.415.000 đồng. Số tiền bị cáo T thu lợi từ việc ghi lô, đề cho bị cáo B là 845.000đồng.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo B là người giữ vai trò chính trong vụ án, bị cáo là người trực T thỏa thuận với bị cáo T về mức ăn chia từ số tiền ghi lô, đề có được. Ngoài ra, bị cáo còn là người trực T nhận và ghi số lô, đề cho một số đối tượng khác. Bị cáo T là đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo là người trực T thực hiện hành vi ghi lô, số đề cho các con bạc chuyển cho bị cáo B nhằm mục đích hưởng lợi từ việc đánh bạc. Bản thân các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc ghi lô, đề cho các con bạc là trái phép, song do muốn hưởng lợi từ việc đánh bạc nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nguyên nhân, điều kiện phạm tội của từng bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình đối với các bị cáo.

[4]. *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thấy được sai phạm của mình và thành khẩn khai báo nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa lần nào phạm tội, số tiền các bị cáo đánh bạc không lớn chỉ ở mức trên khởi điểm nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B có mẹ đẻ là Nguyễn Thị Nết có thời gian tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo T, sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo tích cực phối hợp với cơ quan điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo B. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền còn lại từ việc ghi số lô, số đề. Hành vi tự nguyện giao nộp số tiền ghi lô, đề của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải của bị cáo, đây cũng là tình tiết cần xem xét để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án, số tiền các bị cáo đánh bạc là không nhiều, bị cáo B 8.240.000đồng, bị cáo T 7.300.00đồng ở mức trên khởi điểm. Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo ít nghiêm trọng. Về nhân thân: các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, chấp hành và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, có nơi cư trú ổn định và được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo B, năm 2004 bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức là phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt từ nhiều năm nay và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa người thân của bị cáo B cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến tình trạng bệnh của ông Tô Văn P bố đẻ của bị cáo B, bị cáo B là lao động chính trong gia đình và là người có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng. Hoàn cảnh gia đình của bị cáo được chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận. Do vậy,

để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai phạm bản thân, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung, cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tô Văn B. Đối với bị cáo Nguyễn Thị T bị khấu trừ thu nhập hàng tháng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng*:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung A50s màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động ViVo 1901 màu xanh thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy 30S màu đen thu giữ của bị cáo T. Tài sản bị thu giữ xác định là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại để sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với 02 Sim kèm theo điện thoại di động Samsung Galaxy 30S màu đen; 02 sim kèm theo điện thoại di động ViVo 1901 màu xanh; 02 sim điện thoại kèm theo điện thoại di động Samsung A50s màu xanh xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 8.240.000đồng Tô Văn B sử dụng để đánh bạc, trong đó có 940.000đồng bị cáo B trực T ghi lô, đề; 7.300.000đồng là tiền bảng lô, đề do bị cáo T chuyển cho bị cáo B. Quá trình điều tra, xác định ngay sau khi bị cáo T chuyển bảng lô, đề cho B thì bị phát hiện bắt giữ, số tiền 7.300.000đồng bị cáo T vẫn là người đang quản lý. Do vậy, cần truy thu của bị cáo B số tiền 940.000đồng để sung công quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 7.300.000đồng tiền bị cáo T ghi đề, trong đó số tiền bị cáo thu lời 845.000đồng. Toàn bộ số tiền 7.300.000 đồng bị cáo T vẫn đang quản lý. Xác định, số tiền 7.300.000đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần thiết truy thu của bị cáo T số tiền này để sung vào công quỹ nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo T đã giao nộp số tiền 650.000đồng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền còn lại là 6.650.000đồng, tại chi cục thi hành án dân sự thị xã K theo biên lai thu tiền số AA/2011/09279. Do vậy, số tiền 7.300.000đồng bị cáo T giao nộp cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

[7]. Theo lời khai của bị cáo B, bị cáo T bị cáo ghi lô, đề cho một số đối tượng không quen biết. Quá trình điều tra, không có căn cứ xác minh những người

này là ai nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã K không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tô Văn B; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- **Căn cứ:** khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 85 Luật thi hành án hình sự năm 2019; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Tô Văn B.

- **Căn cứ:** Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T.

- **Căn cứ:** Điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b , c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Căn cứ:** Khoản 3 Điều 321 đối với bị cáo Tô Văn B.

- **Căn cứ:** Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- **Tuyên bố:** Bị cáo Tô Văn B, Nguyễn Thị T đều phạm tội “Đánh bạc”.

- Về hình phạt chính:

1. Xử phạt: Bị cáo Tô Văn B 12(mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Tô Văn B cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến

cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 85 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10(mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo Nguyễn Thị T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung vào Công quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND phường A, thị xã K, tỉnh H giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Hình phạt bổ sung:

Phạt bị cáo Tô Văn B 10.000.000đồng(mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xử lý vật chứng:

+ Truy thu của bị cáo Tô Văn B số tiền 940.000đồng(chín trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung công quỹ nhà nước.

+ Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 7.300.000đồng do bị cáo T giao nộp(trong đó: 650.000đồng thu giữ của bị cáo T trong quá trình điều tra; 6.650.000đồng tiền bị cáo T tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo Biên lai thu tiền số AA/2011/09279).

+ Tịch thu cho phát mại 01 điện thoại di động Samsung A50s màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động ViVo 1901 màu xanh thu giữ của bị cáo B; 01 điện thoại di động Sam Sung Galaxy 30S màu đen thu giữ của bị cáo T để sung vào công quỹ nhà nước.

+ Đối với 02 Sim kèm theo điện thoại di động Sam Sung Galaxy 30S màu đen; 02 sim kèm theo điện thoại di động ViVo 1901 màu xanh; 02 sim điện thoại kèm theo điện thoại di động Samsung A50s màu xanh xác định không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/01/2021 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K)

- Án phí: Các bị cáo Tô Văn B, Nguyễn Thị T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- **Quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm; có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKS nhân dân tỉnh H;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- VKS nhân dân thị xã Minh Môn;
- Công an thị xã K;
- Cơ quan THA hình sự CA thị xã K.
- Chi cục thi hành án thị xã K;
- UBND phường A, T.X K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh